

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *2083* /TCT-CS
V/v thuế GTGT.

Hà Nội, ngày *19* tháng *5* năm *2017*

Kính gửi: Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 87/CT-TTHT ngày 5/1/2017 của Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh hỏi về chính sách thuế đối với các khoản phụ thu theo cước vận chuyển quốc tế. Về nội dung này, sau khi có ý kiến của Vụ Chính sách Thuế và Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính), Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 1 Luật thuế GTGT số 31/2013/QH13 ngày 19/6/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT quy định về thuế suất 0%;

Căn cứ quy định tại Điều 6 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế GTGT quy định về thuế suất 0%;

Căn cứ hướng dẫn tại khoản 1c Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng (GTGT) và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế GTGT hướng dẫn về vận tải quốc tế;

Căn cứ quy định tại Điều 2 và Điều 8 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp quy định về người nộp thuế và doanh thu.

Căn cứ hướng dẫn khoản 1 Điều 2 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN);

Căn cứ hướng dẫn tại công văn số 6142/BTC-CST ngày 9/5/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chính sách thuế đối với giá và khoản phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển của các hãng tàu nước ngoài và hãng tàu Việt Nam gửi Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Căn cứ các hướng dẫn nêu trên và nội dung trình bày của Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh tại công văn số 87/CT-TTHT nêu trên thì:

1. Về thuế GTGT:

Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ mua bán cước vận tải quốc tế thu gom hàng lẻ từ các doanh nghiệp xuất, nhập khẩu, là đơn vị trực tiếp đặt chỗ thuê tàu vận chuyển hàng hóa cho các doanh nghiệp trực tiếp xuất, nhập khẩu; đứng tên trên vận đơn đường biển và trực tiếp thanh toán cước vận tải, phụ thu theo cước cho hãng tàu (bao gồm 11 khoản phụ thu được coi là giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển như liệt kê tại công văn số 6142/BTC-CST ngày 9/5/2016 của Bộ Tài chính) thì được xác định như doanh thu từ vận tải quốc tế và áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng các quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

2. Về thuế TNDN:

Căn cứ các quy định nêu trên, đối với trường hợp doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ mua bán cước vận tải quốc tế là doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam (không phải là đại lý đại diện cho hãng tàu nước ngoài) thu gom hàng lẻ từ các doanh nghiệp xuất, nhập khẩu thì phải xác định doanh thu, thu nhập và số thuế phải nộp đối với hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp này theo quy định của Luật thuế TNDN và các văn bản hướng dẫn thi hành (nộp thuế TNDN theo phương pháp kê khai doanh thu, chi phí).

Tổng cục Thuế có ý kiến đề Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC, CST (BTC);
- Vụ PC (TCT);
- Website TCT;
- Lưu: VT, CS (3)

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Tuấn